TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **58**/2025/HSST
Ngày: 11-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị H Vi**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: **Hồ Đình Quảng**
- Bà: **Hồ Thị Hồng Liên**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thuý**.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/TLST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Văn D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/9/1980 tại tỉnh Nam Định;

NKTT và chỗ ở: thôn Nao Quang, xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa;

Con ông: Đỗ Văn D, sinh năm 1950; con bà: Trần Thị T, sinh năm 1960, hiện trú tại xã Nghĩa S, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

Vợ: Trần Thị H, sinh năm: 1989, hiện trú tại xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: Tại bản án số 50/2022/HSST ngày 18/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Chấp Hnh xong thời gian thử thách ngày 18/3/2024.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/7/2024 cho đến nay tại xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Họ và tên: **Trương Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/12/1984 tại tỉnh Bắc Kạn;

NKTT: tiểu khu 3, thị trấn Nà Phặc, huyện N S, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở: thôn 7, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Trương Minh T, sinh năm 1960; con bà: Phạm Thị S, sinh năm 1960, hiện trú tại TT. Nà Phặc, huyện N S, tỉnh Bắc Kạn.

Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1990, hiện trú tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/3/2022, bị Công an huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm Hnh chính số tiền 2.500.000 đồng về Hnh vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác" (Quyết định xử phạt số 21/QĐ-XPHC), đã đóng phạt ngày 11/3/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/7/2024 cho đến nay tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

3. Họ và tên: **Phạm Tử N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/02/1985 tại tỉnh Bình Định;

NKTT và chỗ ở: thôn 2, xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Nghề nghiệp: Kinh D; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Phạm Duy T, sinh năm 1956, hiện trú tại xã Mỹ Cát, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định; con bà: Nguyễn Thị Thân, sinh năm: 1956 (đã chết).

Vợ: Phạm Thị T, sinh năm: 1986, hiện trú tại xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/10/2021, bị Công an huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm Hnh chính số tiền 3.000.000 đồng về Hnh vi "Thuê người khác đánh nhau" (Quyết định xử phạt số 277/QĐ-XPHC), chưa đóng phạt, đã hết thời hiệu thi Hnh quyết định.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/7/2024 cho đến nay tại xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

4. Họ và tên: **Võ Ngọc V**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24/12/1983 tại tỉnh Bình Định;

NKTT và chỗ ở: thôn 3, xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Võ Ngọc K, sinh năm 1960; con bà Đinh Thị N, sinh năm 1963, hiện trú tại xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Vợ: Phạm Thị Thùy Y, sinh năm: 1990, hiện trú tại xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/7/2024 cho đến nay tại xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

5. Họ và tên: **Nguyễn Đ T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26/01/1974 tại tỉnh T Hóa;

NKTT và chỗ ở: thôn 8, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1939 (đã chết); con bà: Trần Thị V, sinh năm 1945 (đã chết).

Vợ: Khương Thảo L, sinh năm: 1977, hiện trú tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/7/2024 cho đến nay tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

6. Họ và tên: **Trần Văn S**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1957 tại tỉnh Bình Định;

NKTT: 443 Mã Lò, P. Bình Hưng Hòa A, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: thôn 3, xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Trần Sử (đã chết); con bà: Đồng Thị Có (đã chết).

Vợ: Đoàn Thị Minh Đ, sinh năm: 1961, hiện trú tại xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/9/2024 cho đến nay tại xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

7. Họ và tên: **Trần Ngọc S**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26/9/1985 tại tỉnh Phú Thọ;

NKTT và chỗ ở: tổ 8, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Nghề nghiệp: Viên chức; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Trần Trọng N, sinh năm 1960; con bà: Nguyễn Thị Ngọ, sinh năm 1964; hiện trú tại xã Gia Điền, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1988, hiện trú tại TT. Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/7/2024 cho đến nay tại TT. Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn K L**; sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 08, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; *Vắng mặt*

2. Ông **V Đ K;** sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Tiền Yên, xã Lộc Đ, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 6, 7/2024, thời điểm diễn ra Vòng chung kết bóng đá nam Châu Âu 2024 (gọi tắt là Euro 2024), bị cáo Đỗ Văn D nhận tỷ lệ kèo cá độ đá bóng của V Đ Khải và Phạm Tử N qua số điện thoại 0359.071.259 rồi nhắn tin gửi cho Trương Văn T, Trần Ngọc S, Nguyễn K L và Hải (không xác định được nhân thân lai lịch) để tham gia cá độ bóng đá với D. Sau đó, người tham gia cá độ bóng đá sẽ gửi lại tin nhắn cho D có nội dung việc chọn kèo cá độ (gồm đội bóng, kèo tài, xỉu, số tiền cá độ) thì D sẽ xác nhận đồng ý bằng tin nhắn trả lời "ok".

Cũng trong mùa giải này, trước giờ thi đấu của trận đấu khoảng 30 phút hoặc trước khi đá hiệp 2 của trận đấu khoảng 10 phút, bị cáo Phạm Tử N nhắn tin gửi tỷ lệ kèo cá độ bóng đá của trận đấu đến cho Đỗ Văn D. Sau đó, D sao chép tin nhắn và gửi cho Trần Ngọc S; Nguyễn K L và Hải để lựa chọn kèo cá độ (đội bóng, hoặc tài/ xỉu), số tiền cá độ rồi gửi tin nhắn cho D. Sau khi nhận kèo từ S, L và Hải (quá trình xác minh không rõ nhân thân lai lịch, trực tiếp tới đặt cược với D) thì D tổng hợp rồi gửi tin nhắn cho N, khi nhận được tin nhắn "Ok" từ N thì D tự hiểu là N đã đồng ý nhận cược. Ngoài nhận kèo đặt cược cá độ bóng đá với D, Phạm Tử N còn gửi tỷ lệ đặt cược và nhận cá độ của Nguyễn Đ T. Đồng thời, N có tham gia đặt cược cá độ bóng đá với Trần Văn S; Võ Ngọc V trong đó V và S là người gửi kèo tỉ lệ đặt cược để N đặt cược.

Các bị cáo quy ước các thuật ngữ cá cược với nhau cụ thể:

+ Đội bóng mạnh hơn được gọi là "kèo trên", đội bóng Y hơn được gọi là "kèo dưới". Trong các lần đặt cược, đội kèo trên thường chấp các đội kèo dưới từ 1.4 (1/4 bàn thắng) đến 1 trái banh (1 bàn thắng).

+ "0" tức là "đồng banh", không chấp bàn thắng: người chưa lựa chọn một đội nếu đội đó thắng thì sẽ thắng tiền, tỉ số hòa sẽ không thắng thua tiền.

+ "Tài xỉu" tức là tính tổng số bàn thắng của hai đội trong trận đấu (viết tắt là "tx"): nếu tổng số bàn thắng của hai đội nhiều hơn mức cược do nH cái đưa ra tức là "tài", nếu tổng số bàn thắng của hai đội ít hơn mức cược do nH cái đưa ra tức là "xỉu".

+ "Lựa (viết tắt là "l") tức là người chơi nếu thắng cược sẽ thắng 90% số tiền thắng cược.

+ Hiệp 1 (viết tắt là "h1").

+ Hiệp 2 (viết tắt là "h2").

+ "Ăn" (viết tắt là "a") tức là thắng tiền.

+ "c" hoặc "cu" là triệu đồng.

+ 1.4a8 có nghĩa là "kèo trên" chấp "kèo dưới" ¼ trái banh với tỷ lệ nếu kèo đặt cược (cả kèo trên và kèo dưới) thắng thì ăn 80% số tiền đặt cược, nếu hòa thì đặt cược kèo trên thua 50% tiền đặt cược, nếu đặt kèo dưới thì ăn được 40% tiền đặt cược, nếu thua mất toàn bộ số tiền đặt cược;

+ tx2t3.4l (có nghĩa tỉ lệ tài xỉu là 2,75 bàn thắng) nếu tổng tỉ số bàn thắng là 3 bàn thắng thì đặt cược tài thắng ăn được 45% tiền đặt cược,, nếu tỉ số trên 3 trái thì đặt tài thắng được 90% số tiền đặt cược, tỉ số dưới 3 trái tài thua toàn bộ tiền đặt cược, đặt xỉu thắng ăn 90%, nếu thua thì thua toàn bộ tiền đặt cược;

+ "tx2½ta8" có nghĩa là: tỷ lệ kèo tài xỉu là 2 trái 1/4, nếu kết quả có tổng số bàn thắng từ 3 bàn trở lên là tài và người đặt kèo tài sẽ ăn 80% số tiền đặt cược, nếu kết quả có tổng số bàn thắng từ 1 bàn trở xuống là xỉu và người đặt kèo xỉu sẽ ăn 100% số tiền đặt cược, nếu kết quả có tỉ số 2 bàn thì người đặt kèo tài thua 50% số tiền đặt cược, còn người đặt kèo xỉu sẽ ăn 50% số tiền đặt cược.

+ "bdn11,4a8tx23,41", "h1.bdn0,5a8tx1a75" có nghĩa như sau:

- bdn là viết tắt tên đội bóng kèo trên;

- 1 1,4 là số bàn thắng đội kèo trên chấp;

- a8 là tỷ lệ tiền thắng được nhận khi đặt cược vào đội kèo trên, a8 có nghĩa là nếu đặt cược kèo trên, thắng sẽ được 80% tiền đặt cược. Tương tự, a9 có nghĩa là nếu đặt cược kèo trên, thắng sẽ được 90% tiền đặt cược. Thua thì sẽ mất toàn bộ số tiền số tiền đặt cược;

- tx23,4l là tỷ lệ bàn thắng khi đặt tài xỉu (Tỷ lệ kèo tài xỉu là 2 trái 3/4 trái banh): nếu kết quả có tổng tỉ số 4 trái banh trở lên là tài sẽ ăn được 90% số tiền đặt cược, nếu dưới 3 trái là xỉu sẽ ăn 50% số tiền đặt cược và tài sẽ thắng 50% số tiền đặt cược, nếu bằng 2 trái banh thì xỉu sẽ ăn 90% số tiền đặt cược; nếu số bàn thắng là 3 bàn thì người đặt cược tài sẽ thắng 50% số tiền đặt cược;

- h1 là kèo của hiệp 1, các ký tự phía sau tuân thủ N tắc như trên.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo đã tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức cá độ cụ thể như sau:

Bị cáo Trương Văn T tham gia cá độ với bị cáo Đỗ Văn D 25 trận đấu, cụ thể:

1) Trận Ukraine – Romania diễn ra ngày 17/6/2024: T đặt cược tổng số tiền 5.000.000 đồng. Kết quả: T thua 5.000.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 5.000.000 đồng.

2) Trận Bỉ - Slovakia diễn ra ngày 17/6/2024: T đặt cược tổng số tiền 10.000.000 đồng. Kết quả: T thua 10.000.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 10.000.000 đồng.

3) Trận Pháp – Áo diễn ra ngày 18/6/2024: T đặt cược tổng số tiền 10.000.000 đồng. Kết quả: T thua 10.000.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 10.000.000 đồng.

4) Trận Croatia – Albania diễn ra ngày 19/6/2024, T đặt cược tổng số tiền 20.000.000 đồng (gồm 02 lần đặt cược - 2 kèo). Kết quả: kèo 1 T thua 10.000.000 đồng, kèo 2 thắng 4.500.000 đồng, tổng cả trận T thua 5.500.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 24.500.000 đồng.

5) Trận Đ – Hungary diễn ra ngày 19/6/2024, T đặt cược tổng số tiền 20.000.000 đồng (gồm 02 lần đặt cược - 2 kèo). Kết quả: T thắng cả trận 9.000.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 29.000.000 đồng.

6) Trận Thụy Sĩ – ScotLd diễn ra ngày 20/6/2024: T đặt cược tổng số tiền 10.000.000 đồng. Kết quả: T thua 10.00.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 10.000.000 đồng.

7) Trận Serbia – Slovenia diễn ra ngày 20/6/2024: T đặt cược tổng số tiền 35.000.000 đồng (gồm 02 lần đặt cược - 2 kèo). Kết quả: T thua cả trận 17.500.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 35.000.000 đồng.

8) Trận Anh – Đan Mạch diễn ra ngày 20/6/2024: T đặt cược tổng số tiền 40.000.000 đồng (gồm 02 lần đặt cược - 2 kèo). Kết quả: T thua cả trận số tiền 30.000.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 40.000.000 đồng.

9) Trận: Đ – ScotLd diễn ra ngày 15/6/2024: T tham gia đặt cược với tổng số tiền 8.000.000 đồng (gồm 2 lần đặt cược – 2 kèo). Kết quả: kèo 1 T thắng 3.400.0000 đồng, kèo 2 thua 4.000.000 đồng, tổng cả trận T thua 600.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 11.400.000 đồng.

10) Trận Áo – Ba L diễn ra ngày 21/6/2024: T đặt cược số tiền 20.000.000 đồng. Kết quả T thua số tiền là 10.000.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 20.000.000 đồng.

11) Trận Ukraine – Slovakia diễn ra ngày 21/6/2024: T đặt cược tổng số tiền 70.000.000 đồng (gồm 2 lần đặt cược - 2 kèo). Kết quả: kèo 1 T thắng 45.000.000 đồng, kèo 2 thua 20.000.000 đồng, tổng cả trận T thắng 25.000.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 115.000.000 triệu đồng.

12) Trận Séc – Georgia diễn ra ngày 22/6/2024: T đặt cược tổng số tiền 130.000.000 đồng (gồm 03 lần đặt cược - 3 kèo). Kết quả: kèo 1 T thắng 22.500.000 đồng, kèo 2 thua 30.000.000 đồng, kèo 3 thua 50.000.000 đồng, tổng cả trận T thua 57.500.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 152.500.000 đồng.

13) Trận Bồ Đào Nha – Thổ Nhĩ Kỳ diễn ra ngày 22/6/2024: T đặt cược tổng số tiền 50.000.000 đồng (gồm 02 lần đặt cược - 2 kèo). Kết quả: Tổng cả trận T thua 50.000.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 50.000.000 đồng.

14) Trận Bỉ - Romania diễn ra ngày 23/6/2024: T đặt cược tổng số tiền 50.000.000 đồng (gồm 02 lần đặt được – 02 kèo). Kết quả: kèo 1 T thắng 27.000.000 đồng, kèo 2 T thua 10.000.000 đồng, tổng cả trận T thắng 17.000.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 77.000.000 đồng.

15) Trận Đ – Thụy S diễn ra ngày 24/6/2024: T đặt cược tổng số tiền 80.000.000 đồng (gồm 02 lần đặt cược - 2 kèo). Kết quả: kèo 1 T thắng 22.500.000 đồng, kèo 2 thua 30.000.000 đồng, tổng cả trận T thua 7.500.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 102.500.000 đồng.

16) Trận Hungary – ScotLd diễn ra ngày 24/6/2024: T đặt cược tổng số tiền 30.000.000 đồng. Kết quả: T thắng 27.000.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 57.000.000 đồng.

17) Trận Ý – Croatia diễn ra ngày 25/6/2024: T đặt cược tổng số tiền 149.000.000 đồng (gồm 03 lần đặt cược - 3 kèo). Kết quả: kèo 1 T thua 35.000.000 đồng, hòa 2 kèo, tổng cả trận T thua 35.000.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 149.000.000 đồng.

18) Trận Pháp – Ba L diễn ra ngày 25/6/2024: T đặt cược tổng số tiền 170.000.000 đồng (gồm 02 lần đặt cược - 2 kèo). Kết quả: cả trận T thua 170.000.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 170.000.000 đồng.

19) Trận Hà L – Áo diễn ra ngày 25/6/2024: T đặt cược tổng số tiền 100.000.000 đồng (gồm 02 lần đặt cược - 2 kèo). Kết quả: cả trận T thua 100.000.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 100.000.000 đồng.

20) Trận Anh – Slovenia diễn ra ngày 26/6/2024: T đặt cược tổng số tiền 70.000.000 đồng (gồm 02 lần đặt cược - 2 kèo). Kết quả: cả trận T thua 70.000.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 70.000.000 đồng.

21) Trận Đan Mạch – Serbia diễn ra ngày 26/6/2024: T đặt cược tổng số tiền 130.000.000 đồng (gồm 02 lần đặt cược - 2 kèo). Kết quả: kèo 1 T thua 15.000.000 đồng, kèo 2 hòa, tổng cả trận T thua 15.000.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 130.000.000 đồng.

22) Trận Thụy Sỹ – Ý (Italia) diễn ra ngày 29/6/2024: T đặt cược tổng số tiền 35.000.000 đồng (gồm 02 lần đặt cược - 2 kèo). Kết quả: cả trận T thua

35.000.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 35.000.000 đồng.

23) Trận Đức – Đan Mạch diễn ra ngày 30/6/2024: T đặt cược tổng số tiền 25.000.000 đồng. Kết quả: T thắng 20.000.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 45.000.000 đồng.

24) Trận Anh – Slovakia diễn ra ngày 30/6/2024: T đặt cược tổng số tiền 40.000.000 đồng (gồm 02 lần đặt cược - 2 kèo). Kết quả: kèo 1 T thua 20.000.000 đồng, kèo 2 thắng 18.000.000 đồng, tổng cả trận T thua 2.000.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 58.000.000 đồng.

25) Trận Tây Ban Nha – Gruzia diễn ra ngày 01/7/2024: T đặt cược tổng số tiền 30.000.000 đồng. Kết quả: T thua cả trận 30.000.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 30.000.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Trương Văn T tham gia cá độ với bị cáo Đỗ Văn D 25 lần, tổng số tiền đánh bạc của T là 1.535.900.000 đồng (trong đó có 13 trận số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 12 trận số tiền đánh bạc trên 50.000.000 đồng), tổng số tiền đánh bạc của D là 2.068.500.000 đồng. T thua số tiền 660.600.000 đồng, D thắng số tiền 660.600.000 đồng.

Bị cáo Trần Ngọc S tham gia cá độ bóng đá với bị cáo Đỗ Văn D 01 trận đấu (Trận Pháp – Bồ Đào Nha, diễn ra ngày 05/7/2024): S đặt cược tổng số tiền 5.000.000 đồng (gồm 02 lần đặt cược – 02 kèo). Kết quả: kèo 1 S thua 2.000.000 đồng, kèo 2 thắng 2.700.000 đồng, tổng cả trận S thắng 700.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của S trong trận trên là 7.700.000 đồng, S thắng số tiền 700.000 đồng.

Nguyễn K L tham gia đặt cược với bị cáo Đỗ Văn D 01 trận đấu (Trận Pháp – Bồ Đào Nha, diễn ra ngày 05/7/2024): L đặt cược tổng số tiền 3.000.000 đồng (gồm 03 lần đặt cược – 03 kèo). Kết quả: L thua cả trận số tiền 2.500.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của L trong trận trên là 3.000.000 đồng, số tiền L thua 2.500.000 đồng.

Sau khi nhận kèo cá độ từ S, L và đối tượng tên Hải (bắt kèo trực tiếp - không xác định được nhân thân lai lịch). Bị cáo D cân đối rồi gửi các kèo S, L và Hải cược qua cho N cụ thể như sau: D đặt cược tổng số tiền 10.000.000 đồng (gồm 02 lần đặt cược – 02 kèo). Kết quả: kèo 1 hòa, kèo 2 D thắng số tiền 4.500.000 đồng, cả trận D thắng số tiền 4.500.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của D trong trận trên là 14.500.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của N là 10.000.000 đồng. Số tiền N thua trong trận trên là 4.500.000 đồng, D thắng số tiền 4.500.000 đồng.

Bị cáo Phạm Tử N và bị cáo Nguyễn Đ T cá độ với nhau tổng 03 trận đấu, cụ thể:

1) Trận Tây Ban Nha – Georgia diễn ra ngày 01/7/2024: T đặt cược tổng số tiền 5.000.000 đồng. Kết quả: T thắng 4.200.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 9.200.000 đồng.

2) Trận Tây Ban Nha – Đ diễn ra ngày 05/7/2024: T đặt cược tổng số tiền 4.000.000 đồng (gồm 02 lần đặt cược – 2 kèo). Kết quả: kèo 1 hòa, kèo 2 T thua 1.000.000 đồng, tổng cả trận T thua 1.000.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 4.000.000 đồng.

3) Trận Pháp – Bồ Đào Nha diễn ra ngày 06/7/2024: T đặt cược tổng số tiền 4.000.000 đồng (gồm 02 lần đặt cược – 2 kèo). Kết quả: kèo 1 T thua 1.000.000 đồng, kèo 2 thắng 1.600.000 đồng, tổng cả trận T thắng 600.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của T trong trận trên là 5.600.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Đ T tham gia cá độ với Phạm Tử N 03 lần, tổng số tiền đánh bạc của T là 18.800.000 đồng (trong đó có 02 trận số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 01 trận số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng), tổng số tiền đánh bạc của N là 14.000.000 đồng. T thắng số tiền 3.800.000 đồng, N thua số tiền 3.800.000 đồng.

Ngoài 03 trận trên, bản thân N còn tham gia cá độ các trận khác với T nhưng N, T không nhớ được, đồng thời không có tài liệu chứng cứ khác thể hiện việc cá độ nên không xem xét xử lý.

Giữa bị cáo Phạm Tử N và bị cáo Võ Ngọc V cá độ với nhau tổng 10 trận đấu nhưng chỉ có 04 trận đấu là có xác nhận đã nhận kèo cá độ với nhau, 06 trận đấu chưa xác nhận kèo cá độ (nên không có căn cứ xử lý các trận này). Cụ thể 04 trận có xác nhận kèo như sau:

1) Trận Áo – Pháp diễn ra ngày 18/6/2024: N đặt cược tổng số tiền 16.000.000 đồng (gồm 05 lần đặt cược – 5 kèo). Kết quả: kèo 2 N thắng 1.400.000 đồng, kèo 3 hòa, kèo 1, 4, 5 N thua, tổng cả trận N thua 6.600.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của N trong trận trên là 17.400.000 đồng.

2) Trận Thổ Nhĩ Kỳ - Cộng hòa Séc diễn ra ngày 27/6/2024: N đặt cược tổng số tiền 5.000.000 đồng. Kết quả: N thắng 4.000.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của N trong trận trên là 9.000.000 đồng.

3) Trận Georgia – Bồ Đào Nha diễn ra ngày 27/6/2024: N đặt cược tổng số tiền 5.000.000 đồng. Kết quả: N thắng 4.500.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của N trong trận trên là 9.500.000 đồng.

4) Trận Thụy Sĩ – Ý diễn ra ngày 29/6/2024: N đặt cược tổng số tiền 7.000.000 đồng (gồm 02 lần đặt cược – 2 kèo). Kết quả: kèo 1 hòa, kèo 2 N thua 2.500.000 đồng, tổng cả trận N thua 2.500.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của N trong trận trên là 7.000.000 đồng.

Như vậy, Phạm Tử N tham gia cá độ với Võ Ngọc V 04 lần, tổng số tiền đánh bạc của V là 43.500.000 đồng (trong đó có 04 trận số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng); tổng số tiền đánh bạc của N là 42.900.000 đồng. V thắng số tiền 600.000 đồng, N thua số tiền 600.000 đồng.

Bị cáo Trần Văn S gửi kèo cá độ bóng đá cho bị cáo Phạm Tử N tham gia đặt cược 03 trận như sau:

1) Trận Tây Ban Nha – Albania diễn ra ngày 25/6/2024: N đặt cược tổng số tiền 10.000.000 đồng (gồm 02 lần đặt cược – 2 kèo). Kết quả: kèo 1 N thắng 2.000.000 đồng, kèo 2 thắng 4.500.000 đồng, tổng cả trận N thắng 6.500.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của N trong trận trên là 16.500.000 đồng.

2) Trận Ý – Croatia diễn ra ngày 25/6/2024: N đặt cược tổng số tiền 10.000.000 đồng (gồm 02 lần đặt cược – 2 kèo). Kết quả: kèo 1 N thua 2.250.000 đồng, kèo 2 thua 2.500.000 đồng, tổng cả trận N thua 4.750.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của N trong trận trên là 10.000.000 đồng.

3) Trận Pháp với Bồ Đào Nha diễn vào ngày 05/7/2024: N đặt cược tổng số tiền 3.000.000 đồng. Kết quả: N thua 1.500.000 đồng. Số tiền tham gia đánh bạc của N trong trận trên là 3. 000.000 đồng.

Như vậy, Phạm Tử N tham gia cá độ với Trần Văn S 03 lần, tổng số tiền đánh bạc của S là 29.250.000 đồng (trong đó có 02 trận số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 01 trận số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng); tổng số tiền đánh bạc của N là 29.500.000 đồng. S thua số tiền 250.000 đồng, N thắng số tiền 250.000 đồng.

Ngoài ra, trong mùa giải bóng đá Euro 2024 Phạm Tử N và Trần Văn S có tham gia nhiều trận đấu khác nhưng cả hai đều không nhớ các trận tham gia, đồng thời không có tài liệu chứng cứ nào khác thể hiện cá độ bóng đá trên nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 44/ CT- VKSBL ngày 03/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L truy tốbị cáo Đỗ Văn D về tội "*Tổ chức đánh bạc"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Trương Văn T về tội "*Đánh bạc"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Phạm Tử N, Võ Ngọc V, Nguyễn Đ T, Trần Văn S, Trần Ngọc S về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ N quyết định truy tố như Cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D về tội "*Tổ chức đánh bạc"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự; đề nghị tuyên bố bị cáo Trương Văn T về tội "*Đánh bạc"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; Đề nghị tuyên bố các bị cáo Phạm Tử N, Võ Ngọc V, Nguyễn Đ T, Trần Văn S, Trần Ngọc S về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;;

* Đề nghị Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 điều 322; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g, h Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn D từ 5- 5 năm 6 tháng tù, thời hạn hấp Hnh hình phạt tính từ ngày bắt giam thi Hnh án; Phạt bổ sung số tiền từ 30.000.000 đồng- 40.000.000 đồng.

* Đề nghị Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 3- 3 năm 6 tháng tù, thời hạn hấp Hnh hình phạt tính từ ngày bắt giam thi Hnh án; Phạt bổ sung số tiền từ 20.000.000 đồng- 30.000.000 đồng.

* Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Tử N số tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

* Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Võ Ngọc V từ 40.000.000 đồng- 50.000.000 đồng; Xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 40.000.000 đồng- 50.000.000 đồng; ; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đ T từ 40.000.000 đồng- 50.000.000 đồng.

* Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc S từ 20.000.000 đồng- 30.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật TTHS, đề nghị HĐXX giải quyết như sau:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo A78, màu đen, số Imei: 869008064248290, đã qua sử dụng, gắn sim số: 0355617499 của Trương Văn T; - 01 điện thoại bàn phím bấm hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, Model: TA-1174, IMEI 1: 357739107740989, IMEI 2: 357739109740987 gắn sim số: 0979036906 của Võ Ngọc V; - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9T, màu đen; Imei 1: 867906050146265; Imei 2: 867906050146273, đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0866126782 của Nguyễn Đ T; - 01 điện thoại di động Oppo Reno8, màu đen, số Imei 1: 866876062910936, số Imei 2: 866876062910928, đã qua sử dụng của Trần Ngọc S; - 01 điện thoại di động bàn phím cứng nhãn hiệu Nokia 210, màu đen, số Serial: 353149113728024 và 353149114228024, đã qua sử dụng của Đỗ Văn D; - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A14, màu ánh bạc, số sêri: R58W60J16VM; Imei 1: 357865262043781; Imei 2: 358164362049787, đã qua sử dụng của Phạm Tử N; - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5, màu đen, IMEl 869617032884216; IMEI 2: 869617033124216, đã qua sử dụng của Trần Văn S là công cụ phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung N sách nH nước.

- Số tiền 10.000.000 đồng do Trần Văn S nộp và số tiền 20.000.000 đồng do Đỗ Văn D nộp số tiền thu lợi bất chính và 5.000.000 đồng bị cáo Trần Ngọc S tự nguyện nộp số tiền đánh bạc cần tịch thu và sung N sách nH nước.

- Tịch thu và sung N sách nH nước số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng do bị cáo Võ Ngọc V nộp ngày 11/6/2025 .

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 điện thoại di động REDMI 12, màu đen, số Imei 1: 863138066147327, số Imei 2: 863138066147335, đã qua sử dụng cho Nguyễn K L nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

+ Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận hay thắc mắc, khiếu nại gì với nội dung Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình, nhận thức được Hnh vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản làm việc, vật chứng, tài liệu thu giữ trong hồ sơ thể hiện: Nhằm mục đích tư lợi, Trong khoảng thời gian tháng 6, 7/2024, bị cáo Đỗ Văn D đã nhận, gửi kèo tỉ lệ cá cược bóng đá và tiền đặt cược, tự cân đối số tiền đặt cược của người khác nhằm mục đích thu lợi bất chính 27 lần (trong đó có 05 lần số tiền thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên) với tổng số tiền đánh bạc là 2.083.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 666.900.000 đồng.

Bị cáo Phạm Tử N tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền 11 lần (trong đó có 09 lần số tiền đánh bạc 5.000.000 đồng trở lên và 02 lần dưới 5.000.000 đồng), với tổng số tiền đánh bạc là 96.400.000 đồng.

Bị cáo Trương Văn T tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền 25 lần với Đỗ Văn D (trong đó có 13 lần số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng và 12 lần số tiền đánh bạc 50.000.000 đồng trở lên), với tổng số tiền đánh bạc là 1.535.900.000 đồng.

Bị cáo Trần Văn S tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền 03 lần với Phạm Tử N (trong đó có 02 lần từ số tiền đánh bạc 5.000.000 đồng trở lên và 01 lần dưới 5.000.000 đồng), tổng số tiền đánh bạc là 29.250.000 đồng.

Bị cáo Võ Ngọc V tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền 04 lần với Phạm Tử N (trong đó cả 04 lần số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên), tổng số tiền đánh bạc là 43.500.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Đ T tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền 03 lần với Phạm Tử N (trong đó 02 lần số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên và 01 lần dưới

5.000.000 đồng), tổng số tiền đánh bạc là 18.800.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 3.800.000 đồng.

Bị cáo Trần Ngọc S tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền 01 lần với Đỗ Văn D, tổng số tiền đánh bạc là 7.700.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 700.000 đồng.

Hnh vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, còn có thể làm phát sinh them nhiều tội phạm khác.

Hnh vi của bị cáo Đỗ Văn D đã cấu tHnh tội ***"Tổ chức đánh bạc"*** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trương Văn T đã cấu tHnh tội ***"Đánh bạc"*** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Phạm Tử N, Võ Ngọc V; Nguyễn Đ T, Trần Văn S và Trần Ngọc S đã cấu tHnh tội "***Đánh bạc***" theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, Hnh vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đầy đủ năng L chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, Hnh vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là N nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, Hnh vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Ngọc S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đỗ Văn D có xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị bệnh, đang nuôi con nhỏ, có giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lộc Phú khen đã có tHnh tích trong công tác xóa nH tạm, nH dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hỗ trợ thoát nghèo, nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 20.000.000 đồng; bị cáo Trần Ngọc S, Võ Ngọc V, Trương Văn T ra đầu thú; bị cáo Trần Ngọc S đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng, được tặng giấy khen lao động tiên tiến do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bảo L tặng; Bị cáo Võ Ngọc V có xác nhận gia đình có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, vợ bị bệnh, nuôi con nhỏ và có ông nội là ông Võ Ngọc S tặng bằng khen Huy chương kháng chiến, giấy khen bà Nguyễn Thị Miên là chiến S cách mạng bị tù, đày là bà nội, Huy chương kháng chiến hạng 3 và liệt S Võ Ngọc H là bác ruột; Bị cáo Nguyễn Đ T có bố là Nguyễn Phan Hạnh tặng huân chương kháng chiến hạng nhì; Bị cáo Trần Văn S nộp tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng nên các bị cáo Đỗ Văn D, Trương Văn T, Trần Văn S, Võ Ngọc V, Nguyễn Đ T, Trần Ngọc S được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với kết quả siêu âm của bà Trần Thị H là vợ bị cáo D thể hiện đang mang thai nhưng giấy siêu âm không do cơ quan, tổ chức xác nhận nên không đủ điều kiện để xem xét. Đối với các giấy chứng nhận tham gia giải cờ tướng ngày 10/4/2024, giấy khen do Hội người cao tuổi huyện Bảo L tặng ông Trần Văn S đạt giải nhất cờ tướng năm 2024 thì các tài liệu trên chưa đủ điều kiện để được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Tử N, Võ Ngọc V, Trương Văn T, Trần Văn S, Nguyễn Đ T phạm tội 02 lần trở lên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đỗ Văn D phạm tội khi chưa được xóa án tích là tái phạm, phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Quá trình điều tra xác định được V trò của các bị cáo như sau:

Bị cáo Đỗ Văn D với V trò chủ mưu, tổ chức đánh bạc như nhận, gửi kèo tỉ lệ cá cược bóng đá và tiền đặt cược, tự cân đối số tiền đặt cược cho các bị cáo và các đối tượng khác tham gia đánh bạc nên cần áp dụng hình phạt của bị cáo D nặng hơn so với các bị cáo khác. Quá trình tham gia cá độ thì bị cáo Trương Văn T tham gia cá độ ăn thua bằng tiền tới 25 trận và số tiền đánh bạc nhiều nhất nên cũng cần áp dụng hình phạt nặng hơn so với các bị cáo khác; Bị cáo Phạm Tử N có Hnh vi tham gia cá độ với 11 trận đấu, trong đó có 9 trận từ 5.000.000 đồng trở lên, có nhân thân xấu nên áp dụng hình phạt cũng nghiêm khắc hơn so với bị cáo Võ Ngọc V tham gia 04 lần trên 5.000.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc 43.500.000 đồng, Trần Văn S tham gia 03 lần trong đó có 02 lần trên 5.000.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc là 29.250.000 đồng, Nguyễn Đ T tham gia 03 lần trong đó có 02 lần trên 5.000.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc là 18.800.000 đồng và Trần Ngọc S tham gia 01 lần với số tiền đánh bạc là 7.700.000 đồng.

Bị cáo Đỗ Văn D có tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, bị cáo Trương Văn T tham gia đánh bạc với số tiền lớn nhất là 1.535.900.000 đồng, tham gia nhiều lần (25 lần, trong đó có 13 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 12 lần số tiền đánh bạc trên 50.000.000 đồng nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất là phạt tù và cách ly các bị cáo D, T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe các bị cáo sống tuân thủ pháp luật, có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội nhất là tội phạm về tổ chức đánh bạc và đánh bạc.

Còn đối với các bị cáo Phạm Tử N, Võ Ngọc V, Trần Văn S, Nguyễn Đ T, Trần Ngọc S tham gia đánh bạc nhưng số tiền từng lần đánh bạc đang ở mức định khung khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các bị cáo đã ăn năn hối cải, phạm tội do có thu nhập bất chính nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng cho các bị cáo hình phạt phạt tiền là hình phạt chính cũng có tác

dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Đỗ Văn D, Trương Văn T là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ của Hnh vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Đối với mức đề nghị hình phạt đối với các bị cáo Phạm Tử N, Võ Ngọc V, Trần Văn S, Nguyễn Đ T, Trần Ngọc S là chưa phù hợp với tính chất mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra, cần áp dụng hình phạt tiền nghiêm khắc hơn so với đề nghị.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đỗ Văn D có hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị cáo Trương Văn T có giấy xác nhận hộ nghèo, cận nghèo nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung. Còn các bị cáo Phạm Tử N, Võ Ngọc V, Trần Văn S, Nguyễn Đ T, Trần Ngọc S đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

* Tịch thu sung vào N sách nH nước công cụ, phương tiện phạm tội gồm:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo A78, màu đen, số Imei: 869008064248290, đã qua sử dụng, gắn sim số: 0355617499 của Trương Văn T; - 01 điện thoại bàn phím bấm hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, Model: TA-1174, IMEI 1: 357739107740989, IMEI 2: 357739109740987 gắn sim số: 0979036906 của Võ Ngọc V; - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9T, màu đen; Imei 1: 867906050146265; Imei 2: 867906050146273, đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0866126782 của Nguyễn Đ T; - 01 điện thoại di động Oppo Reno8, màu đen, số Imei 1: 866876062910936, số Imei 2: 866876062910928, đã qua sử dụng của Trần Ngọc S; - 01 điện thoại di động bàn phím cứng nhãn hiệu Nokia 210, màu đen, số Serial: 353149113728024 và 353149114228024, đã qua sử dụng của Đỗ Văn D; - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A14, màu ánh bạc, số sêri: R58W60J16VM; Imei 1: 357865262043781; Imei 2: 358164362049787, đã qua sử dụng của Phạm Tử N; - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5, màu đen, IMEl 869617032884216; IMEI 2: 869617033124216, đã qua sử dụng của Trần Văn S;

* Tịch thu sung N sách nH nước số tiền thu lợi bất chính các bị cáo đã tự nguyện nộp lại gồm: Bị cáo Đỗ Văn D nộp 20.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000735 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Bảo L; số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Trần Ngọc S nộp theo biên lai thu tiền số 0000715 ngày 04/4/2025 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Bảo L; số tiền 10.000.000 đồng bị cáo Trần Văn S nộp theo giấy nộp tiền ngày 15/11/2024 của N Hng công thương V Nam; Bị cáo Võ Ngọc V nộp số tiền 600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000752 ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Bảo L.

Đối với số tiền trong hồ sơ thể hiện các bị cáo có thắng thua khi tham gia đánh bạc nhưng các bị cáo chưa chung chi cho nhau nên HĐXX không xem xét buộc tịch thu sung N sách nH nước.

[10] Trong vụ án còn có các Hnh vi khác:

Đối với Nguyễn K L đã có Hnh vi cá độ bóng đá ăn thua bằng tiền với tổng cộng tham gia 01 trận đấu với số tiền tham gia đánh bạc là 3.000.000 đồng và L chưa có tiền án, tiền sự về Hnh vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên Hnh vi của L chưa đủ yếu tố của cấu tHnh tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính đối với Nguyễn K L về Hnh vi "Đánh bạc trái phép" là có căn cứ. Do vậy HĐXX không đề cập đến.

Đối với V Đ K: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo L đã tiến Hnh triệu tập lên làm việc, đấu tranh, đối chất nhiều lần nhưng K không thừa nhận Hnh vi nhận và gửi kèo cá độ bóng đá trong mùa giải Euro 2024 cho Đỗ Văn D theo như lời khai của D nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với K trong vụ án trên. Do vậy HĐXX không đề cập đến.

Đối với Hnh vi của bị cáo Phạm Tử N: Qua làm việc bị cáo N không thừa nhận việc hứa hẹn sẽ cho D tiền hoa hồng, đồng thời không biết D có nhận kèo bóng đá từ những người khác để chuyển lại cho N, số tiền N nhận kèo cá độ bóng đá tổng cộng của những người khác cũng dưới 20.000.000 đồng nên Hnh vi của Phạm Tử N không cấu tHnh tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự. Do vậy HĐXX không đề cập đến.

Đối với người tên Hải (không xác định được nhân thân lai lịch) có Hnh vi tham gia cá độ với bị cáo Đỗ Văn D nhưng chưa làm rõ được nên cần đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra và xử lý sau.

[11] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*" buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội ***Tổ chức Đánh bạc***;

* Áp dụng điểm b khoản 2 điều 322 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

1.1 Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn D 05** *(Năm)* năm tù. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tính từ ngày bắt giam thi Hnh án.

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn T, Phạm Tử N, Võ Ngọc V, Trần Văn S, Nguyễn Đ T, Trần Ngọc S phạm tội ***Đánh bạc***;

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1.2 Xử phạt bị cáo **Trương Văn T 03** *(Ba)* năm tù. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tính từ ngày bắt giam thi Hnh án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 35 Bộ luật Hình sự;

1.3 Xử phạt tiền bị cáo **Phạm Tử N** số tiền 90.000.000 đồng *(Chín mươi triệu đồng).*

* Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 35 Bộ luật Hình sự;

1.4 Xử phạt tiền bị cáo **Võ Ngọc V** số tiền 80.000.000 đồng *(Tám mươi triệu đồng).*

1.5 Xử phạt tiền bị cáo **Nguyễn Đ T** số tiền 60.000.000 đồng *(Sáu mươi triệu đồng).*

1.6 Xử phạt tiền bị cáo **Trần Văn S** số tiền 60.000.000 đồng *(Sáu mươi triệu đồng).*

* Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự;

1.7 Xử phạt tiền bị cáo **Trần Ngọc S** số tiền 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng).*

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu sung N sách nH nước:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo A78, màu đen, số Imei: 869008064248290, đã qua sử dụng, gắn sim số: 0355617499 của Trương Văn T; - 01 điện thoại bàn phím bấm hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, Model: TA-1174, IMEI 1: 357739107740989, IMEI 2: 357739109740987 gắn sim số: 0979036906 của Võ Ngọc V; - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9T, màu đen; Imei 1: 867906050146265; Imei 2: 867906050146273, đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0866126782 của Nguyễn Đ T; - 01 điện thoại di động Oppo Reno8, màu đen, số Imei 1: 866876062910936, số Imei 2: 866876062910928, đã qua sử dụng của Trần Ngọc S; - 01 điện thoại di động bàn phím cứng nhãn hiệu Nokia 210, màu đen, số Serial: 353149113728024 và 353149114228024, đã qua sử dụng của Đỗ Văn D; - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A14, màu ánh bạc, số sêri: R58W60J16VM; Imei 1: 357865262043781; Imei 2: 358164362049787, đã qua sử dụng của Phạm Tử N; - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5, màu đen, IMEl 869617032884216; IMEI 2: 869617033124216, đã qua sử dụng của Trần Văn S;

Và số tiền thu lợi bất chính các bị cáo đã tự N nộp lại gồm: Bị cáo Đỗ Văn D nộp 20.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000735 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Bảo L; số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Trần Ngọc S nộp theo biên lai thu tiền số 0000715 ngày 04/4/2025 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Bảo L; số tiền 10.000.000 đồng bị cáo Trần Văn S nộp theo giấy nộp tiền ngày 15/11/2024 của N Hng công thương V Nam; Bị cáo Võ Ngọc V nộp số tiền 600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000752 ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Bảo L.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Văn D, Trương Văn T, Phạm Tử N, Võ Ngọc V, Trần Văn S, Nguyễn Đ T, Trần Ngọc S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)];
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị H Vi

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
	ĐÃ KÝ
Hồ Đình Quảng- Hồ Thị Hồng Liên	**Trần Thị H Vi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)];
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị H Vi

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hùng Anh **Nguyễn Ry** **Trần Thị H Vi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)];
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị H Vi

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ SƠ THẨM**

Phan Thị H **Nguyễn Ry** **Trần Thị H Vi**

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)];
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị H Vi

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Phan Thị H Hồ Đình Quảng

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị H Vi